

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của người khuyết tật và Luật Người khuyết tật, nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và hỗ trợ người khuyết tật phát huy khả năng của mình.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- 90% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 80% trẻ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; 2.100 trẻ em và người khuyết tật có nhu cầu được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

- 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục.

- 2.000 người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm; 100% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

- 100% công trình xây mới và 50% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với người khuyết tật.

- 50% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận

hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định, riêng đối với các tuyến đường bộ liên Tỉnh 60%.

- Tỷ lệ người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 1/3 tỷ lệ chung cả tỉnh.

- 70% xã, phường có câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận, thu hút 15% người khuyết tật tham gia tập luyện thể dục thể thao; 20% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật; 100% thư viện công cộng tổ chức được không gian đọc, bảo đảm tiện ích người khuyết tật tiếp cận được.

- 100% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

- 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 30% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

- 100% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

- 80% số xã, phường có tổ chức của người khuyết tật.

II. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền

- Tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Công ước Quốc tế về quyền của người khuyết tật, Luật Người khuyết tật, Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tuyên truyền cổ động trực quan bằng các hình thức (tờ rơi, áp phích...) tại cơ quan, trường học, nơi sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng.

- Nêu gương những tập thể, cá nhân tích cực trong công tác trợ giúp người khuyết tật và người khuyết tật tiêu biểu; phòng, chống phân biệt đối xử với người khuyết tật.

- Vận động các tổ chức, cá nhân trợ giúp người khuyết tật, giúp người khuyết tật xóa bỏ mặc cảm tự ti, phát huy trách nhiệm, hòa nhập cộng đồng; các hoạt động truyền thông bảo đảm người khuyết tật có thể tiếp cận được.

2. Chính sách xã hội đối với người khuyết tật

- Tổ chức thực hiện tốt việc xác định dạng tật, mức độ khuyết tật theo quy định bảo đảm đúng đối tượng.

- Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người khuyết tật thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng.

- Tổ chức xét duyệt, chi trả trợ cấp xã hội hằng tháng cho người khuyết tật bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy định, kịp thời và không để sót đối tượng. Điều chỉnh mức trợ cấp xã hội hằng tháng cho người khuyết tật phù hợp với từng giai đoạn.

- Người khuyết tật đặc biệt nặng không tự lo được cuộc sống tại cộng đồng có nhu cầu vào cơ sở bảo trợ xã hội của Tỉnh được tiếp nhận nuôi dưỡng, chăm sóc; phối hợp với chính quyền địa phương đưa người khuyết tật đã hồi phục sức khỏe, tự nguyện xin về sống tại gia đình và hỗ trợ tạo điều kiện để người khuyết tật ổn định cuộc sống.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, vận động các cơ quan, tổ chức, cá nhân hảo tâm trợ giúp để nâng cao đời sống cho người khuyết tật ngày càng tốt hơn.

3. Trợ giúp y tế

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật.

4. Trợ giúp giáo dục

- Biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục.

- Thí điểm phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục người khuyết tật phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo

dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục người khuyết tật tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

5. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Rà soát, thống kê các cơ sở đào tạo nghề đối với người khuyết tật và nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật, mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật; mô hình hợp tác xã có người khuyết tật tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội và các nguồn vốn khác để tạo việc làm.

- Tổ chức lồng ghép các phiên giao dịch giới thiệu việc làm hằng tháng cho người khuyết tật, giúp người khuyết tật tiếp cận với các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động, được tư vấn học nghề, việc làm phù hợp với khả năng của người khuyết tật.

6. Phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng mô hình phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với người khuyết tật.

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp người khuyết tật nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

7. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng: hướng dẫn và kiểm tra, giám sát từ khâu thiết kế xây dựng, giám sát, thi công các công trình mới, cải tạo các công trình cũ, xây dựng trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề; công trình văn

hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư tuân thủ quy định tại các quy chuẩn, tiêu chuẩn để bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

8. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Tăng cường công tác nâng cao năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

- Xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để người khuyết tật tham gia giao thông.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng bảo đảm tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng và nhu cầu tham gia giao thông của người khuyết tật phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

9. Trợ giúp tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật.

- Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn Tỉnh nghiên cứu phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

10. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại Hội người khuyết tật, các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

11. Hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

- Hệ thống thư viện hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện để hỗ trợ người khuyết tật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

- Tập huấn, hướng dẫn người khuyết tật tham gia thi đấu thể thao trong và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sĩ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải; tập huấn sáng tác hội họa, âm nhạc, thơ ca cho người khuyết tật; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ người khuyết tật khi tham gia các hoạt động du lịch.

- Miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật trực tiếp tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tại các cơ sở văn hóa trên địa bàn Tỉnh.

12. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế.

- Rà soát, đánh giá các mô hình hiện có để phát triển, xây dựng thành mô hình truyền thông lồng ghép vận động hỗ trợ phụ nữ yếu thế tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

13. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với người khuyết tật.

- Hỗ trợ người khuyết tật: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, và các thiết bị cần thiết.

- Tổ chức tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp người khuyết tật cho cán bộ trợ giúp người khuyết tật, gia đình và người khuyết tật.

14. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.
- Tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp người khuyết tật.
- Tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.
- Nâng cao năng lực công tác thống kê, thực hiện lồng ghép hoặc tổ chức điều tra, khảo sát thống kê chuyên đề về người khuyết tật; xây dựng phần mềm đăng ký và quản lý thông tin về người khuyết tật.
- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

15. Hỗ trợ thành lập, kiện toàn các cơ sở chăm sóc người khuyết tật, các tổ chức của người khuyết tật

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở trợ giúp xã hội hỗ trợ tư vấn, chăm sóc người khuyết tật trên địa bàn Tỉnh.
- Thành lập, kiện toàn các tổ chức Hội người khuyết tật các cấp, hướng dẫn đổi mới về nội dung, phương pháp hoạt động, giúp cho người khuyết tật tự vươn lên hòa nhập cộng đồng, tham gia các hoạt động xã hội, làm được nhiều việc có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện đúng các quy định của Luật Người khuyết tật, các văn bản pháp luật liên quan đến người khuyết tật trong công tác trợ giúp người khuyết tật.
2. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác trợ giúp người khuyết tật, huy động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng tham gia trợ giúp người khuyết tật.
3. Lồng ghép các chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật trong hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành và đưa vào chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ hằng năm của ngành, đơn vị.
4. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong công tác trợ giúp người khuyết tật.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm và nguồn lực để trợ giúp cho người khuyết tật.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

- Nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan được bố trí trong dự toán hằng năm của các cơ quan, đơn vị để thực hiện các hoạt động của Chương trình (nếu có).

- Nguồn đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh và địa phương lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn triển khai Kế hoạch này đến các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường. Tổ chức rà soát, tổng hợp, báo cáo cập nhật các thông tin về người khuyết tật để làm căn cứ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng, bổ sung hoàn thiện các chính sách trợ giúp người khuyết tật; xây dựng cơ sở dữ liệu về người khuyết tật của Tỉnh.

- Chủ trì, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (chi tiết từng nguồn kinh phí thực hiện), gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt; bố trí kinh phí dạy nghề miễn phí, vốn vay phát triển sản xuất kinh doanh và tạo việc làm cho người khuyết tật.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện việc xác nhận dạng tật, mức độ khuyết tật, xét duyệt trợ cấp xã hội hằng tháng; cấp thẻ bảo hiểm y tế, thẻ xe buýt miễn phí cho người khuyết tật; miễn, giảm học phí cho học sinh khuyết tật.

- Triển khai chương trình dạy nghề cho người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện học nghề theo hướng học nghề, truyền nghề dành riêng cho người khuyết tật; tổ chức các phiên giao dịch giới thiệu việc làm lồng ghép cho người khuyết tật hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận được với các doanh nghiệp có nhu

cầu tuyển dụng lao động. Kiểm tra và cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở sử dụng 30% trở lên lao động là người khuyết tật theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Hội Chữ thập đỏ cấp tỉnh, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người khuyết tật và trẻ mồ côi cấp tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin cấp tỉnh, Hội Người mù cấp tỉnh tạo điều kiện thành lập, kiện toàn tổ chức Hội các cấp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá công tác triển khai thực hiện Kế hoạch, đề xuất khen thưởng, động viên các tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác trợ giúp người khuyết tật; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trợ giúp người khuyết tật, báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp người khuyết tật.

- Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 theo đề nghị của Sở Y tế, Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt. Đồng thời, hằng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh bố trí dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo: tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp người khuyết tật tiếp cận giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật được học hòa nhập.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

5. Sở Xây dựng

- Thẩm định các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn Tỉnh theo đúng quy định tại các quy chuẩn, tiêu chuẩn về xây dựng công trình bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng; kiểm tra việc thực hiện các giải pháp.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho người khuyết tật.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

7. Sở Tư pháp: chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật thông qua các biện pháp, hình thức phù hợp, góp phần tạo điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận được hoạt động trợ giúp pháp lý.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

9. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Tháp: tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức thành viên, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, người khuyết tật và trẻ mồ côi cấp tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin cấp tỉnh, Hội Người mù cấp tỉnh: trên cơ sở phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

11. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Tháp: chủ động xây dựng chương trình, chuyên trang, chuyên mục, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền về đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường: tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hằng năm về trợ giúp người khuyết tật; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030. Hằng năm, các sở, ban, ngành Tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế trước ngày 10 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh theo quy định.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đồng Tháp triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo UBND Tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Trung).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Minh Tuấn